

Bản án số: **145/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 26/5/2023

Về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L, THÀNH PHỐ HN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trâm Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hảo

Ông Bùi Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân quận L, thành phố HN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L, thành phố HN tham gia phiên tòa: Ông Bùi Bách Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận L xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 373/2022/HNGĐ ngày 25/11/2022 về việc *Tranh chấp ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27/4/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị T, sinh năm 1991

HKTT: Triều K, Đội B, Ứng H, HN

Nơi công tác:, phường S, Quận A, TP HCM

(Có đơn xin xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1987

HKTT: Triều K, Đội B, Ứng H, HN

Nơi cư trú: Tổ 11, phường T, quận L, thành phố HN.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác tại Tòa án, nguyên đơn chị Hà Thị T trình bày:

Chị Hà Thị T và anh Nguyễn Đức L kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 06/5/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lễ huyện Hưng Hà tỉnh Thái Bình. Từ năm 2020 đến nay anh chị thuê nhà sống tại tổ 11 phường T quận L thành phố HN. Trong quá trình chung sống giữa anh chị nảy sinh nhiều mâu

thuần nhưng đều tự khắc phục. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, quan điểm lối sống bất đồng. Mâu thuẫn trở nên trầm trọng khi anh Lngghi việc liên tục say xỉn, bỏ nhà đi nhiều ngày không có trách nhiệm chăm lo kinh tế gia đình và chăm sóc các con, anh Lbạo hành vợ trong thời gian dài khiến chị T không đủ sức khoẻ để đi làm, ngoài ra còn dọa giết chị T, hôn nhân rơi vào bế tắc. Do không thể chịu đựng được nữa nên chị T xin chuyển công tác vào TP HCM và từ tháng 12/2022 đến nay chị T mang theo con chung là Nguyễn Hà Tuệ A vào thành phố HCM sinh sống. Tết năm 2023 chị T đưa về nhà ăn tết thì đêm giao thừa anh Ldùng giấy đánh đánh thối mặt và người, cầm dao kề cổ dọa giết chị T. Tại toà, chị T xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, kiên quyết xin ly hôn anh L.

Về con chung: Chị Hà Thị T và anh Nguyễn Đức Lcó hai con chung là Nguyễn Hà Đức D, sinh ngày 11/12/2010 và Nguyễn Hà Tuệ A, sinh ngày 17/3/2017. Hiện nay cháu Nguyễn Hà Đức D đang ở với anh L, cháu Nguyễn Hà Tuệ A đang ở với chị T. Ly hôn chị T có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Hà Tuệ A. Đồng ý để anh Lnuôi cháu Nguyễn Hà Đức D theo nguyện vọng của cháu.

Chị T xác nhận trong quá trình duy trì quan hệ hôn nhân với anh Lngoài hai người con đẻ trên chị không có người con đẻ hay con nuôi nào khác, ngoài ra chị cũng đang trong tình trạng không mang thai.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung (động sản + bất động sản) và các khoản nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện: Anh Nguyễn Đức Lsinh sống cùng cháu Nguyễn Hà Đức D tại địa chỉ tổ 11 phường T, quận L, thành phố HN. Toà án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Đức Lnhưng anh Lkiên quyết không hợp tác đến Toà và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến đến Toà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định về nhiệm vụ quyền hạn của thẩm phán quy định tại Điều 48, Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự; tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các thông báo và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đương sự và Viện kiểm sát đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại Chương XIV về phiên tòa sơ thẩm của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 71, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chị Hà Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh Nguyễn Đức Lđược triệu tập hợp lệ hai lần đến phiên tòa nhưng vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

3. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị T. Chị Hà Thị T được ly hôn anh Nguyễn Đức Lộc.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hà Đức D, sinh ngày 11/12/2010 cho anh Nguyễn Đức Lộc trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung là Nguyễn Hà Tuệ A, sinh ngày 17/3/2017 cho chị Hà Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung (động sản + bất động sản) và các khoản nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Hà Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị T thuộc những tranh chấp về Hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn là anh Nguyễn Đức Lhiện đang sinh sống tại tổ 11 phường T quận L HN. Vì vậy, Tòa án nhân dân quận L thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn là chị Hà Thị T có đơn xin xử vắng mặt; Bị đơn là anh Nguyễn Đức L đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa 02 lần nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Hà Thị T, anh Nguyễn Đức Lộc.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Hà Thị T và anh Nguyễn Đức L kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn theo “Giấy chứng nhận kết hôn” số 53 ngày 06/5/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Lễ huyện Hưng Hà tỉnh Thái Bình. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn nhưng đều tự khắc phục cho đến giữa năm 2020 khi anh L nghỉ việc ở nhà chơi không, say xỉn và bạo hành chị T cả tinh thần lẫn thể xác. Do sức khỏe và tính mạng bị đe dọa nghiêm trọng nên chị T đã chuyển công tác và mang con chung là Nguyễn Hà Tuệ A vào thành phố HCM sinh sống và làm việc từ tháng 12/2022 đến nay. Tết năm 2023 chị T đưa con về nhà ăn tết thì anh L lại tiếp tục đánh chị gây thương tích. Tòa án đã liên lạc và tổng đạt trực tiếp tại nhà nhưng anh Nguyễn Đức L không hợp tác, không đến tòa và cũng không gửi ý kiến đến Tòa.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hà Thị T và anh Nguyễn Đức L đã kéo dài trầm trọng. Mục đích của hôn nhân nhằm xây dựng gia đình hòa

thuận, hạnh phúc không đạt được vì vậy yêu cầu ly hôn của chị Hà Thị T là có căn cứ theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2. Về con chung: Chị Hà Thị T và anh Nguyễn Đức L có 02 con chung là Nguyễn Hà Đức D, sinh ngày 11/12/2010 và Nguyễn Hà Tuệ A, sinh ngày 17/3/2017. Hiện nay cháu Nguyễn Hà Đức D đang ở với anh Lộc, cháu Nguyễn Hà Tuệ A đang ở với chị T.

Xét nguyện vọng nuôi cháu Nguyễn Hà Tuệ A của chị Hà Thị T. Chị T cũng đồng ý để anh Nguyễn Đức L nuôi cháu Nguyễn Hà Đức D theo nguyện vọng của cháu Du nên có căn cứ nên cần chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao con chung là Nguyễn Hà Đức D, sinh ngày 11/12/2010 cho anh Nguyễn Đức L nuôi dưỡng, giao con chung là Nguyễn Hà Tuệ A, sinh ngày 17/3/2017 cho chị Hà Thị T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị Hà Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Chị Hà Thị T và anh Nguyễn Đức L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung (động sản + bất động sản) và các khoản nợ chung: Chị Hà Thị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

2.4. Về án phí: Chị Hà Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

2.5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng , án phí lệ phí Tòa án và khoản 1.1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết:

Xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Hà Thị T. Chị Hà Thị T được ly hôn anh Nguyễn Đức Lộc.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hà Đức D, sinh ngày 11/12/2010 cho anh Nguyễn Đức L trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung là Nguyễn Hà Tuệ A, sinh ngày 17/3/2017 cho chị Hà Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hà Thị T không yêu cầu nên không xét.

Chị Hà Thị T và anh Nguyễn Đức L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung (động sản + bất động sản) và các khoản nợ chung: Chị Hà Thị T không yêu cầu nên không xét.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Hà Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Hà Thị T đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0065529 ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận L. Chị Hà Thị T đã nộp đủ án phí.

Chị Hà Thị T, anh Nguyễn Đức L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận

- TAND TP. HN;
- VKSND Q.L;
- Chi cục THADS Q.L;
- Đường sự;
- UBND xã T huyện H
- tỉnh TB
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trâm Anh

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN L
THÀNH PHỐ HN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 30 ngày 12 tháng 7 năm 2019.
Tại: Trụ sở TAND quận L, HN.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trâm Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Tạ Đức Minh

2/ Ông Nguyễn Đình Đạt

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 280/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30 /2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18 /2019/QĐST-HNGĐ ngày 27/6/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim Thu, sinh năm 1965.

HKTT: Tổ 1 Phường Sài Đồng, Quận L, TP HN

Nơi cư trú: P 313 D18 Khu đô thị Đặng Xá, huyện Gia Lâm, TP HN. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Chí Trung, sinh năm 1966.

HKTT: Tổ 1 Phường Sài Đồng, Quận L, TP HN

Nơi cư trú: Số 11 ngõ 93 đường Nguyễn Văn Linh, tổ 2 Phường Phúc Đồng, Quận L, TP HN. (Vắng mặt) .

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

-Về tố tụng: Ông Nguyễn Chí Trung được triệu tập hợp lệ 02 lần đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Chí Trung.

Kết quả biểu quyết: 3/3

-Về điều luật áp dụng:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng ,án phí lệ phí Tòa án và khoản 1.1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết:

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Về phần quyết định:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của Bà Nguyễn Thị Kim Thu. Bà Nguyễn Thị Kim Thu được ly hôn ông Nguyễn Chí Trung

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thu Huyền, sinh ngày 14/10/2008 cho bà Nguyễn Thị Kim Thu trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục.

Bà Nguyễn Thị Kim Thu và ông Nguyễn Chí Trung không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Ông Nguyễn Chí Trung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim Thu và ông Nguyễn Chí Trung không yêu cầu nên không xét.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Kim Thu phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận bà Nguyễn Thị Kim Thu đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0001590 ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận L. Bà Nguyễn Thị Kim Thu đã nộp đủ án phí.

Bà Nguyễn Thị Kim Thu được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn Chí Trung được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 12 tháng 7 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

	HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA